

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 277/2021/TLST-KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 phố LH, phường TC, quận BD, HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Tổng Giám đốc.

Người Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trịnh Xuân L** - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh ĐA.

Đại diện uỷ quyền lại: Ông **Lê Văn T** - Chức danh: Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp N – Chi nhánh ĐA.

2. Bị đơn: Công ty TNHH L;

Địa chỉ: Thôn LK, xã LH, huyện ĐA, TP. HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ Giám đốc. Đã chết năm 2019.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Khắc M; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn LK, xã LH, huyện ĐA, TP. HN.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của Công ty TNHH L là bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn LK, xã LH, huyện ĐA, TP. HN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Quang N**, sinh năm 1976

- Ông **Nguyễn Quang C**, sinh năm 1942 (bố đẻ ông N);

- Bà **Trương Thị T**, sinh năm 1948 (mẹ đẻ ông N);
- Bà **Ngô Thị S**, sinh năm 1979;
- Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 2001 (con ông N, bà S);
- Chị **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 2007 (con ông N, bà S);

Người đại diện theo pháp luật của cháu N là ông N, bà S.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án của Ông N, ông C, bà T, anh T là bà Ngô Thị S.

Cùng cư trú tại: Khu 6, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, TP. HN.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/Về việc ký kết hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp: là hợp pháp, tự nguyện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Người đại diện hợp pháp của Bị đơn bà Nguyễn Thị T thừa nhận nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị S thừa nhận nghĩa vụ thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

2/ Xác nhận dư nợ: Tính đến hết ngày **07/4/2022** tại Ngân hàng N Chi nhánh ĐA là **1.507.849.589 đồng**. Trong đó:

- Số nợ gốc: **557.500.000 đồng**.

- Tổng lãi: **950.349.589đ** (Trong đó: Lãi trong hạn: **18.167.774đ**; Lãi quá hạn: **932.181.815đ**).

3/Thoả thuận về thực hiện nghĩa trả nợ của bị đơn và thực hiện nghĩa vụ của người thế chấp tài sản đối với nguyên đơn như sau:

-Ngày 30/4/2022: Công ty TNHH L trả nguyên đơn 100.000.000 đồng;

-Ngày 30/12/2022: Ông Nguyễn Quang N, bà Ngô Thị S đại diện theo uỷ quyền trả nguyên đơn 250.000.000 đồng;

-Ngày 30/6/2023: Ông Nguyễn Quang N, bà Ngô Thị S tất toán toàn bộ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201305060 ngày 20/9/2013;

Các khoản thanh toán nêu trên được trả theo thứ tự gốc trước lãi sau.

Xác nhận lãi suất phải trả sau khi lập biên bản hoà giải thành: Kể từ ngày 08/4/2022, Bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201305060 ngày 20/9/2013 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ cho Nguyên đơn.

4/Trường hợp bị đơn, ông Nguyễn Quang N, bà Ngô Thị S vi phạm thoả thuận nêu trên (trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn) thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: Quyền sử dụng đất đối và tài sản gắn

liên với đất thừa số 41, tờ bản đồ 41 tại địa chỉ khu 6 – thôn TL – xã TL – huyện ĐA – HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AD554067 do UBND huyện ĐA cấp ngày 30/12/2005 mang tên Hộ gia đình ông Nguyễn Quang N, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2361/2011/HĐTC tại Văn phòng Công chứng T.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì Công ty TNHH L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 28.617.744 đồng.

Trả lại nguyên đơn số tiền: **27.572.000 đồng** (*Hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0045973 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà